

SỔ hướng dẫn sử dụng

Dell E2014T

Mẫu quy định: E2014Tt





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

© 2013-2014 Công ty Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.

Các thông tin trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty Dell. Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Dell™, logo DELL là thương hiệu của Công ty Dell; Microsoft®, Windows® và logo nút khởi động Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác; Các thương hiệu khác và tên thương mại có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến các tổ chức khiêu nại đòi các nhãn và tên hoặc sản phẩm của họ. Công ty Dell khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

A04 sửa đổi tháng 11/2014

Mục lục

Giới Thiệu Màn Hình	5
Phụ kiện đóng gói	5
Tính năng	7
Bộ phận và nút điều khiển	8
Thông số kỹ thuật.	10
Cắm Vào Là Chạy	17
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD	17
Hướng dẫn bảo dưỡng	17
Lắp đặt màn hình	18
Lắp giá đỡ	18
Kết nối màn hình	19
Sắp xếp cáp	20
Tháo giá đỡ	20
Giá treo tường (Tùy chọn)	21
Sử dụng màn hình	22
Nút điều khiển mặt bên cạnh	22
Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD).	24
Cài đặt độ phân giải tối đa	35
Nghiêng	36
Khắc phục sự cố	36
Tự kiểm tra	36
Các sự cố thường gặp	39
Sự cố màn hình cảm ứng.	42
Sự cố liên quan đến sản phẩm.	43
Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB).	44

Phụ lục	45
Hướng dẫn an toàn45
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác45
Liên hệ với Dell45
Cài độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 (tối đa)46
Tải về driver video mới nhất46
Thiết lập màn hình kép47
Kiểu hiển thị cho nhiều màn hình52

Giới Thiệu Màn Hình

Phụ kiện đóng gói

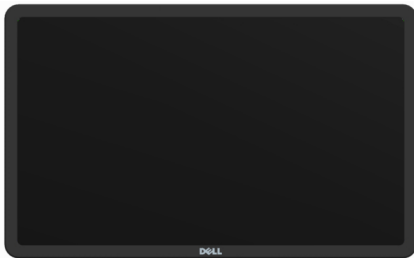
Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.



LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc thiết bị có thể không có sẵn ở một số quốc gia.



LƯU Ý: Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, xem tài liệu hướng dẫn về giá đỡ.



Màn hình



Giá đỡ



Cáp điện (khác nhau theo từng quốc gia)



Cáp HDMI



Cáp USB (bật chức năng màn hình cảm ứng trên màn hình)



Khăn lau màn hình



Dây đeo kiểu khóa dán



- Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh
- Đĩa chứa driver và tài liệu hướng dẫn
- Thông tin an toàn và quy định

Tính năng

Màn hình của bạn gồm các tính năng sau:

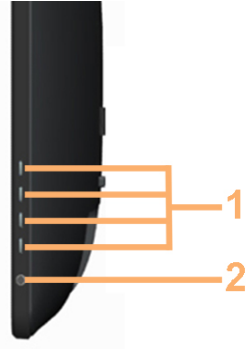
- Vùng hiển thị chéo 49,41 cm (19,5 inch).
- Độ phân giải 1600 x 900.
- Chính độ nghiêng (lên 5,5 độ và xuống 31 độ).
- Giá đỡ có thể tháo rời.
- Các lỗ lắp đặt tuân thủ Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) với kích thước 100 mm x 100 mm.
- Hỗ trợ chuẩn Plug-and-play (Cắm là chạy).
- Các nút điều khiển menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) cho phép thiết lập dễ dàng và tối ưu hóa màn hình.
- Khe cắm cáp an toàn.
- Khóa giá đỡ.
- File INF, Hình ảnh và file thích ứng màu (ICM), phần mềm Quản lý Màn hình Dell, và đĩa chứa tài liệu hướng dẫn sản phẩm kèm theo màn hình của bạn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Tuân thủ chuẩn Energy Star.
- Tuân thủ chuẩn Vàng EPEAT.
- Khử chất chống cháy brom hóa (BFR)/nhựa PVC.
- Kính không chứa asen và màn hình không chứa thủy ngân.
- Đo nguồn điện thời gian thực để kiểm tra điện năng hiện đang sử dụng bởi màn hình.
- Chức nhận TCO.

Bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



Nút điều khiển mặt bên cạnh



Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo)

Mặt sau



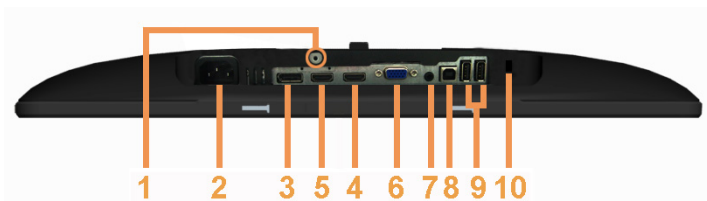
Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt chuẩn VESA 100 mm x 100 mm (dưới nắp đậy VESA)	Gắn màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích VESA 100 mm x 100 mm.
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ khỏi màn hình.

4	Nhãn số serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe cắm hệ thống loa thanh Dell	Lắp đặt hệ thống loa thanh Dell (tùy chọn).
6	Rãnh quản lý cáp	Sắp xếp các loại cáp bằng cách bố trí chúng xuyên qua rãnh này.

Mặt bên



Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Khóa giá đỡ	Sử dụng vít M3 x 6 mm để khóa giá đỡ với màn hình. (vít không kèm theo)
2	Cổng cắm cáp nguồn AC	Cắm cáp nguồn.
3	Cổng DisplayPort	Cắm cáp DisplayPort từ máy tính vào màn hình.
4	Cổng HDMI (MHL)1	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI hoặc thiết bị di động bằng cáp MHL (tùy chọn).
5	Cổng HDMI (MHL)2	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI hoặc thiết bị di động bằng cáp MHL (tùy chọn).
6	Cổng VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA (tùy chọn).

7	Cổng đầu ra âm thanh	Kết nối loa với âm thanh phát lại qua các kênh âm thanh HDMI hoặc DisplayPort. Chỉ hỗ trợ âm thanh 2 kênh. LƯU Ý: Cổng đầu ra âm thanh không hỗ trợ tai nghe.
8	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB từ màn hình vào máy tính để cho phép bạn sử dụng các cổng USB và chức năng màn hình cảm ứng trên màn hình.
9	Các cổng xuôi dòng USB 2.0	Kết nối thiết bị USB. Bạn phải kết nối cáp ngược dòng USB với màn hình và máy tính trước khi có thể sử dụng các cổng này.
10	Khe cắm cáp an toàn	Dùng cáp an toàn để phòng ngừa màn hình bị tháo trái phép. (cáp an toàn được bán riêng)

Thông số kỹ thuật


Tấm nền màn hình

Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động
Loại bảng hiển thị	TN
Hình có thể xem	
Chéo	49,41 cm (19,5 inches)
Vùng hoạt động ngang	432,00 mm (17,01 inches)
Vùng hoạt động dọc	239,76 mm (9,44 inches)
Vùng	103.576,32 mm ² (160,54 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,27 mm (Cao) x 0,27 mm (Rộng)
Góc xem	
Ngang	170 độ (chuẩn)
Dọc	160 độ (chuẩn)
Cường độ sáng	
Tấm nền màn hình	250 cd/m ² (chuẩn)
Màn hình	225 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)
Độ tương phản động	8.000.000 : 1
Lớp phủ bề mặt	Chống lóa bằng lớp phủ cứng 3H
Độ bóng mặt vát	3~5 vật thể bóng
Độ bóng kính cảm ứng	>30 vật thể bóng LƯU Ý: Người dùng nên cân nhắc lắp đặt màn hình vì sự phản chiếu ánh sáng xung quanh và các bề mặt ánh sáng từ kính có thể gây khó chịu cho người dùng.
Đèn nền	Hệ thống đèn LED viền

Thời gian đáp ứng	2 mili giây (với truyền động tăng tốc)
Độ sâu màu	16,77 triệu màu
Gam màu (chuẩn)	72% (CIE1976) LƯU Ý: Gam màu (chuẩn) dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (72%) và CIE1931 (72%).

Cảm ứng

Loại	Hệ thống quang hồng ngoại
Tấm nền màn hình chéo	19,5"
Độ dày tấm nền màn hình	6,5 ± 0,3 mm
Vùng hoạt động	Được mở rộng ra ngoài vùng xem
Độ dày kính bảo vệ	3,0 +0,0/-0,3 mm
Kiểu nhập	Ngón tay trần, găng tay mỏng, bút dẫn điện stylus
Điểm cảm ứng	5 điểm cảm ứng
Độ phân giải vị trí đầu ra	32767 x 32767
Cách chạm	Ngón tay đeo găng tay mỏng
Hệ điều hành	Windows 8 được chứng nhận

 **LƯU Ý:** Khi màn hình ở Chế độ chờ, di chuyển chuột, nhấn phím bất kỳ trên bàn phím hoặc chạm mạnh hai lần lên màn hình để khởi động màn hình.

Độ phân giải

Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz - 75 Hz (tự động)
Độ phân giải tối đa	1600 x 900 ở tần số 60 Hz
Tính năng hiển thị video	480p, 576p, 720p, 1080p và 1080i

Điện năng

Tín hiệu đầu vào video	Cổng DisplayPort 1.2 / HDMI / MHL / VGA
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	<ul style="list-style-type: none"> • Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt. • Mức TTL không cực tính • SOG (Đồng bộ kết hợp bằng tín hiệu xanh lục trong)
Điện áp đầu vào AC	100 VAC đến 240 VAC
Tần số	50 Hz hoặc 60 Hz + 3 Hz
Dòng điện	1,5 A (Tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 70 A (Tối đa) 240 V: 150 A (Tối đa)

Đặc tính môi trường

Nhiệt độ	
Hoạt động	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)
Không hoạt động	-20 °C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	Tối đa 5.000 m (16.400 ft)
Không hoạt động	Tối đa 12.191 m (40.000 ft)
Công suất tản nhiệt	136,49 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 54,59 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
1600 x 900	60,0	60,0	97,8	+/-

Đặc tính vật lý

Loại đầu cắm	
DisplayPort	Một cổng DisplayPort 1.2 Độ phân giải tối đa: 1600 x 900
HDMI	Hai cổng HDMI/MHL Độ phân giải tối đa: 1600 x 900
VGA	Một cổng VGA Độ phân giải tối đa: 1600 x 900


USB	Một cổng ngược dòng USB 2.0 Hai cổng xuôi dòng USB 2.0
Âm thanh	Một cổng ra âm thanh
Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none"> • D-Sub • HDMI • MHL • DisplayPort • USB 2.0
Kích thước (có giá đỡ)	
Chiều cao	376,0 mm (14,80 inches)
Chiều rộng	505,9 mm (19,92 inches)
Độ dày	165,0 mm (6,50 inch)
Kích thước (không có giá đỡ)	
Chiều cao	311,2 mm (12,25 inches)
Chiều rộng	505,9 mm (19,92 inches)
Độ dày	51,7 mm (2,04 inches)
Kích thước giá đỡ	
Chiều cao	289,8 mm (11,41 inches)
Chiều rộng	180,0 mm (7,09 inches)
Độ dày	165,0 mm (6,50 inch)
Trọng lượng	
Trọng lượng có thùng đựng	6,07 kg (13,35 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	4,89 kg (10,76 lb)
Trọng lượng không giá đỡ (Xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp)	3,43 kg (7,55 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	1,08 kg (2,38 lb)


Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM™ VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế độ Tiết Kiệm điện. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự động tiếp tục hoạt động. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của Chế độ Tiết kiệm Điện:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	16 W (chuẩn) 40 W (tối đa)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Trắng sáng động	Dưới 0,5 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,5 W



 **LƯU Ý:** Màn hình này tương thích chuẩn ENERGY STAR®.

 **LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT bằng cách ngắt cáp nguồn khỏi màn hình.

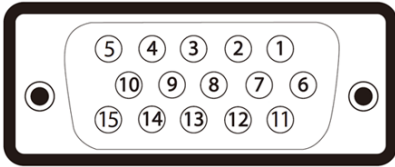
Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ở Chế độ tắt hoạt động, một thông báo sau đây sẽ hiển thị:

Dell E2014T

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

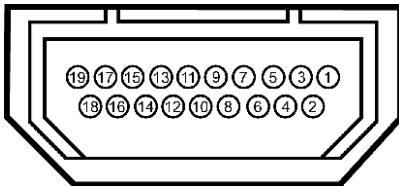
Cách lắp chấu cắm

VGA



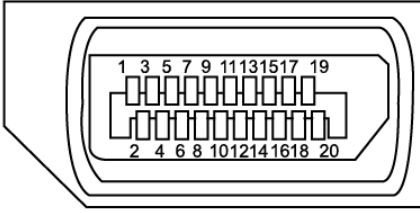
Chấu Số lượng	Cạnh 15 chấu của Cấp tín hiệu đã kết nối	Chấu Số lượng	Cạnh 15 chấu của Cấp tín hiệu đã kết nối
1	Video-Đỏ	9	Máy tính 5 V / 3,3 V
2	Video-Lục	10	GND-đồng bộ
3	Video-Lam	11	Nối đất
4	Nối đất	12	Dữ liệu DDC
5	Tự kiểm tra	13	Đồng bộ ngang
6	Nối đất-Đỏ	14	Đồng bộ dọc
7	Nối đất-Lục	15	Đồng hồ DDC
8	Nối đất-Lam		

HDMI



Chấu Số lượng	Cạnh 19 chấu của đầu cắm màn hình	Chấu Số lượng	Cạnh 19 chấu của đầu cắm màn hình
1	Dữ liệu TMDS 2+	11	Màn chắn đồng hồ TMDS
2	Màn chắn dữ liệu TMDS 2	12	Đồng hồ TMDS-
3	Dữ liệu TMDS 2-	13	Không tiếp đất
4	Dữ liệu TMDS 1+	14	Không tiếp đất
5	Màn chắn dữ liệu TMDS 1	15	Đồng hồ DDC (SDA)
6	Dữ liệu TMDS 1-	16	Dữ liệu DDC (SDA)
7	Dữ liệu TMDS 0+	17	Tiếp đất
8	Màn chắn dữ liệu TMDS 0	18	Nguồn điện +5 V
9	Dữ liệu TMDS 0-	19	Phát hiện cắm nóng
10	Đồng hồ TMDS		

DisplayPort



Số chấu	Cạnh 20 chấu của đầu cắm màn hình	Số chấu	Cạnh 20 chấu của đầu cắm màn hình
1	ML0(p)	11	Nối đất
2	Nối đất	12	ML3(n)
3	ML0(n)	13	Nối đất
4	ML1(p)	14	Nối đất
5	Nối đất	15	Giắc cắm phụ(p)
6	ML1(n)	16	Nối đất
7	ML2(p)	17	Giắc cắm phụ(n)
8	Nối đất	18	Phát hiện cảm nóng
9	ML2(n)	19	Trở về DP_PWR
10	ML3(p)	20	V DP_PWR +3,3V

Buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình. Máy tính của bạn có các cổng USB sau:

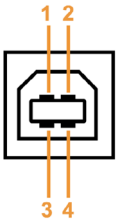
- 1 cổng ngược dòng
- 2 cổng xuôi dòng



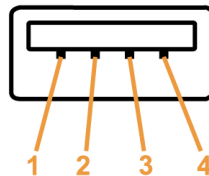
LƯU Ý: Các cổng USB trên màn hình này tương thích chuẩn USB 2.0.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện
Tốc độ cao	480 Mb/giây	2,5 W mỗi cổng (tối đa)
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	2,5 W mỗi cổng (tối đa)

Cổng ngược dòng USB





Cổng xuôi dòng USB



Chấu Số lượng	Tín hiệu tên
1	DMU
2	VCC
3	DPU
4	Nói đất

Chấu Số lượng	Tín hiệu tên
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	Nói đất

-  **LƯU Ý:** Chức năng USB 2.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 2.0.
-  **LƯU Ý:** Cổng USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối tiếp tục hoạt động bình thường.

Cắm Vào Là Chạy



Bạn có thể lắp đặt màn hình ở bất kỳ máy tính nào tương thích chuẩn Plug-and-Play (Cắm Vào Là Chạy). Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không thông dụng để một hoặc nhiều pixel trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Chúng rất khó xem và không ảnh hưởng đến chất lượng hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem dell.com/support/monitors.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình

-  **CẢNH BÁO:** Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.
-  **CẢNH BÁO:** Trước khi lau màn hình, hãy rút dây nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để thực hành tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hoặc cắm nắm màn hình:

- Để lau màn hình của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Bạn cũng có thể sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Để tránh dùng bất kỳ bột giặt nào vì một số bột giặt để lại lớp màng đục trên màn hình, hãy sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau màn hình.

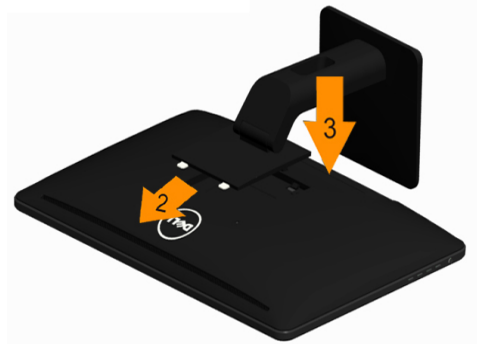
⚠ CHÚ Ý: Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.

- Dùng khăn ẩm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy sạch bằng khăn mềm và sạch.
- Cầm màn hình cẩn thận để tránh các vết trầy xước và dấu cọ mòn.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

- ✍ LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khỏi màn hình khi được vận chuyển từ nhà máy.
- ✍ LƯU Ý:** Nếu bạn đã mua giá đỡ khác cho màn hình, xem tài liệu hướng dẫn về giá đỡ đó để có các hướng dẫn lắp đặt.



Để lắp giá đỡ màn hình:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Luồn hai then cài ở phần trên giá đỡ vào các rãnh ở mặt sau màn hình.
3. Ấn giá đỡ xuống cho đến khi khớp vào vị trí.

Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi bạn thực hiện bất kỳ quy trình nào khác trong phần này,

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
2. Cắm cáp USB và chỉ một trong các cáp màn hình sau đây vào máy tính:
Cáp VGA,
Cáp DisplayPort hoặc
Cáp HDMI

📌 LƯU Ý: Không kết nối nhiều cáp màn hình vào cùng máy tính.

Kết nối cáp VGA



Kết nối cáp DisplayPort



Kết nối cáp HDMI



Kết nối cáp USB



LƯU Ý: Các hình đồ họa được sử dụng chỉ để minh họa. Hình dạng của máy tính có thể khác nhau.

Sắp xếp cáp

Sau khi bạn kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, hãy dùng rãnh quản lý cáp để sắp xếp cáp.



Tháo giá đỡ

LƯU Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt sạch.

LƯU Ý: Nếu bạn đã mua giá đỡ khác cho màn hình, xem tài liệu hướng dẫn về giá đỡ đó để có các hướng dẫn lắp đặt.



Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và rút khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)



LƯU Ý: Dùng các vít M4 x 10 mm để lắp đặt màn hình của bạn. Để biết thêm chi tiết, xem các hướng dẫn kèm theo bộ giá đỡ treo tường-tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên mặt bàn vững chắc và bằng phẳng.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít để tháo bốn vít siết chặt nắp đậy mặt sau.
4. Lắp giá treo từ bộ giá-treo tường vào màn hình.
5. Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.



LƯU Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL-với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 3,43 kg.

Sử dụng màn hình

Nút điều khiển mặt bên cạnh

Dùng các nút điều khiển ở phía trước màn hình để chỉnh cài đặt màn hình và hình ảnh. Nhấn các nút này sẽ hiển thị menu OSD với các chi tiết cài đặt mà bạn có thể thay đổi.







Bảng sau đây mô tả các nút ở mặt trước:

Nút mặt trước	Mô tả
1  Phím tắt: Chế độ cài sẵn	Sử dụng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2  Phím tắt: Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng nút này để truy cập trực tiếp menu Âm lượng/Độ tương phản.
3  Menu	Dùng nút này để bật menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) và chọn các tùy chọn trong OSD. Xem Truy cập hệ thống menu .
4  Thoát	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5  Nguồn (với đèn báo nguồn)	Dùng nút này để bật hoặc tắt màn hình. Đèn sáng trắng một màu trên nút này cho biết màn hình đang bật và có đầy đủ chức năng. Đèn LED trắng sáng nhấp nháy/sóng động chỉ chế độ tiết kiệm điện DPMS.

Nút mặt trước


Dùng các nút ở bên phải màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.




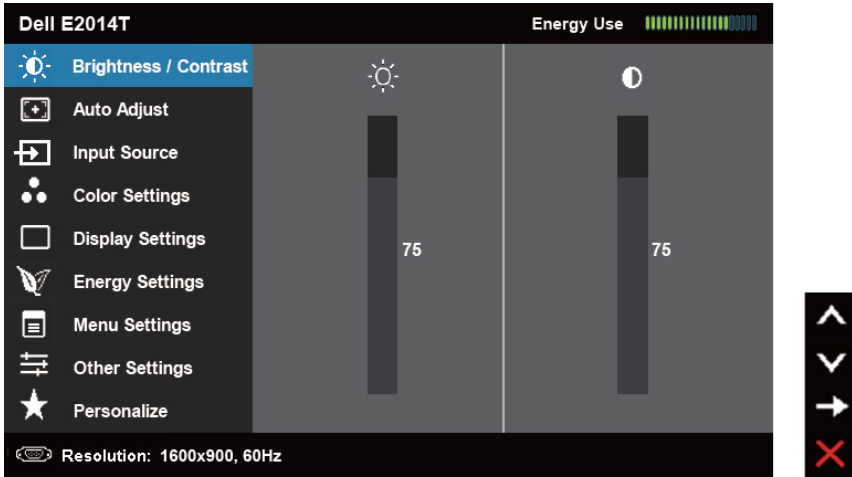
Nút	Mô tả
1  Lên  Xuống	Dùng các nút Lên (tăng) và Xuống (giảm) để chỉnh các mục trong menu OSD.
2  OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
3  Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.


Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD)












Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Mọi thay đổi mà bạn thực hiện qua menu OSD sẽ được lưu lại tự động nếu chuyển sang menu OSD khác, thoát menu OSD hoặc đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.



 **LƯU Ý:** Tính năng Chính tự động chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA).

2. Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn menu OSD. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm. Xem bảng sau để biết danh sách hoàn chỉnh của tất cả tùy chọn có sẵn cho màn hình.
3. Nhấn nút  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn  để vào thanh trượt rồi sử dụng nút  hoặc , theo các chỉ báo trên menu để thực hiện thay đổi.
6. Nhấn nút  một lần để trở về menu chính để chọn tùy chọn khác hoặc nhấn nút  hai hoặc ba lần để thoát menu OSD.

Tùy chọn OSD

Menu và menu phụ

Mô tả

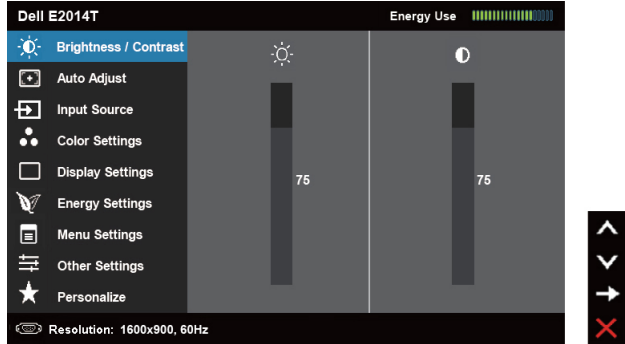
Energy Use (Sử dụng điện năng)

Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.

Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh Độ sáng/Độ tương phản.



Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)



Brightness (Độ sáng)

Độ sáng sẽ chỉnh cường độ sáng của đèn nền (tối thiểu là 0; tối đa là 100).

Nhấn nút để tăng độ sáng.

Nhấn nút để giảm độ sáng.

LƯU Ý: Nút điều chỉnh độ sáng bị tắt trong khi “Màn hình mờ” ở tùy chọn PowerNap khi bật trình tiết kiệm màn hình.

Contrast (Độ tương phản)

Nhấn nút để tăng độ tương phản và nhấn nút để giảm độ tương phản (0 ~ 100).

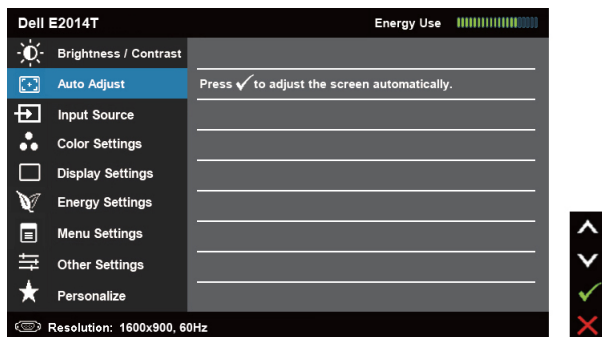
Chỉnh Độ sáng trước rồi chỉnh Độ tương phản chỉ khi cần phải chỉnh thêm.

Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.

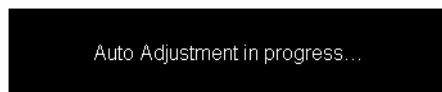
Tính năng **Chỉnh tự động** tối ưu hóa các cài đặt màn hình để sử dụng với cách lắp đặt của bạn. Chức năng **Chỉnh tự động** cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tính năng **Chỉnh tự động**, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) và Phase (Pha) trong **Displays Settings** (Cài đặt màn hình).



Auto Adjust
(Chỉnh tự động)



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:



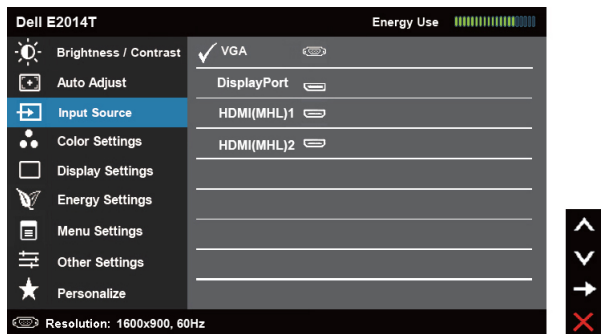
LƯU Ý: Trong hầu hết các trường hợp, **Chỉnh tự động** sẽ tạo ra hình ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.

LƯU Ý: Tùy chọn tính năng **Chỉnh tự động** chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.

Dùng menu **Nguồn vào** để chọn giữa các đầu vào video khác nhau có thể được kết nối với màn hình.



Input Source
(Nguồn vào)



Menu và menu phụ**Mô tả****VGA**

Chọn VGA và nhấn khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp VGA.

DisplayPort

Chọn DisplayPort và nhấn khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp DisplayPort.

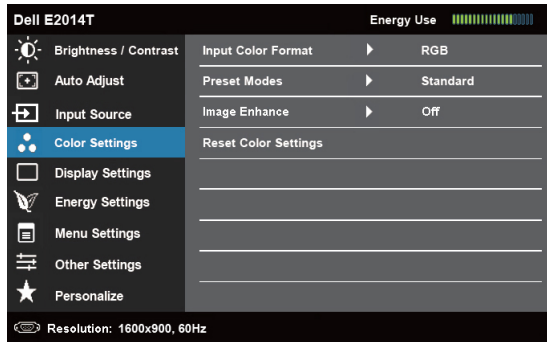
Cổng HDMI(MHL)1

Chọn HDMI(MHL)1 và nhấn khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp HDMI(MHL)1.

Cổng HDMI(MHL)2

Chọn HDMI(MHL)2 và nhấn khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp HDMI(MHL)2.

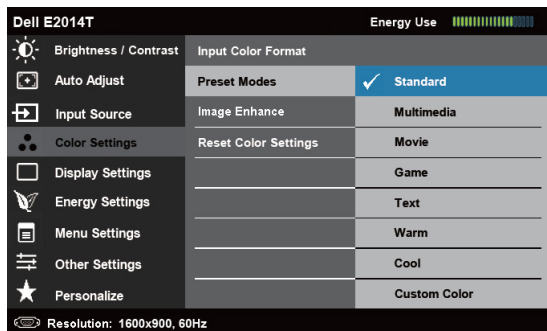
Dùng menu Cài đặt màu sắc để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình

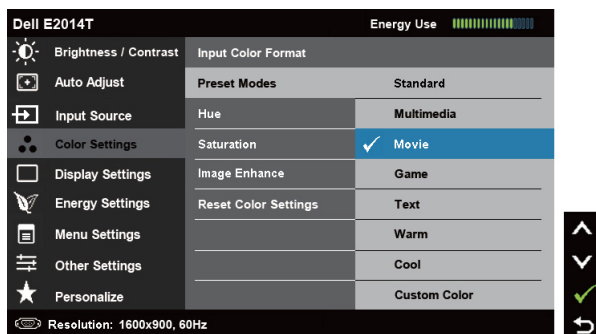

Color Settings
(Cài đặt màu)

Input Color Format
(Định dạng màu sắc vào)

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang.

RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng cáp VGA và HDMI.

YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

Preset Mode
(Chế độ cài sẵn)




Preset Mode (Chế độ cài sẵn)

Standard (Chuẩn): Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.

Multimedia (Đa phương tiện): Lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.

Movie (Phim): Lý tưởng để xem phim.

Game (Trò chơi): Lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi game.

Text (Văn bản): Lý tưởng cho văn phòng

Warm (Nóng): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.

Cool (Nguội): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam.

Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút ▲ và ▼ để chỉnh các giá trị Đỏ, Lục và Lam và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

Image Enhance (Tăng cường hình)

Tự động chỉnh sắc nét hình ảnh, tăng cường độ màu, tăng cường độ tương phản màu để tăng cường độ rõ hình ảnh.

LƯU Ý: Tăng cường hình chỉ có sẵn cho các chế độ Chuẩn, Đa phương tiện, Phim và Trò chơi.

Đổi màu hình video sang lục hoặc tím.

Dùng cài đặt này để có được tông màu da mong muốn.

Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ màu từ 0 đến 100.

Nhấn ▲ để tăng hình dạng xanh lục.

Nhấn ▼ để tăng hình dạng tím.

LƯU Ý: Điều chỉnh độ màu chỉ có sẵn cho chế độ Phim và Trò chơi.

Hue (Độ màu)

Menu và menu phụ

Mô tả

Saturation (Độ bão hòa)

Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng **▲** hoặc **▼** để chỉnh độ bão hòa từ 0 đến 100.

Nhấn **▲** để tăng hiển thị trắng đen.

Nhấn **▼** để tăng hiển thị nhiều màu sắc.

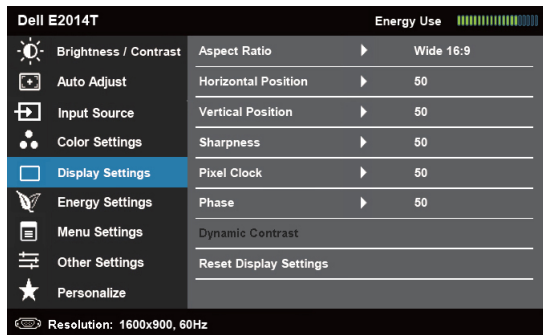
LƯU Ý: Điều chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn cho đầu vào video.

Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)

Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.



Display Settings (Cài đặt màn hình)



Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)

Chỉnh tỷ lệ hình thành Rộng 16:9, 4:3 hoặc 5:4.

Horizontal Position (Vị trí ngang)

Chỉnh vị trí ngang của hình.

Dùng các nút **▲** và **▼** để đổi vị trí hình.

Vertical Position (Vị trí dọc)

Chỉnh vị trí dọc của hình.

Dùng các nút **▲** và **▼** để đổi vị trí hình.

Sharpness (Độ sắc nét)

Làm hình trông sắc nét hoặc mềm hơn.

Dùng **▲** hoặc **▼** để chỉnh độ sắc nét.

Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)


Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn điều chỉnh màn hình theo lựa chọn ưu tiên.

Dùng các nút **▲** và **▼** để chỉnh cho chất lượng hình tốt nhất.

Phase (Pha)

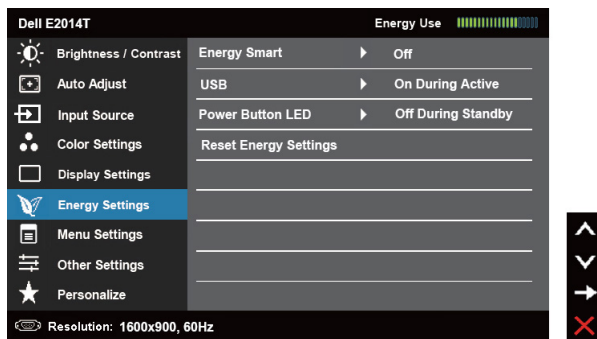
Nếu chưa đạt được các kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).

LƯU Ý: Các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.

Menu và menu phụ	Mô tả
Dynamic Contrast (Độ tương phản động)	Độ tương phản động điều chỉnh tỉ lệ tương phản sang 8.000.000 : 1. Nhấn nút  để chọn Độ tương phản động “On (Bật)” hoặc “Off (Tắt)”.
Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt màn hình)	Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc



Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)



Energy Smart (Nguồn điện thông minh)

Bật hoặc tắt tính năng mờ động.

Nguồn điện thông minh được “on (bật)” sẽ kích hoạt tính năng mờ động. Với chế độ Nguồn điện thông minh được bật, màn hình sẽ tiêu thụ tổng lượng điện ít hơn so với khi chế độ Nguồn điện thông minh được “Off (Tắt)”.

LƯU Ý: Ở chế độ Nguồn điện thông minh, vạch sử dụng điện sẽ giảm khi chuyển từ cảnh sáng sang cảnh tối hơn. Vạch sử dụng điện sẽ tăng khi chuyển từ cảnh tối sang cảnh sáng.

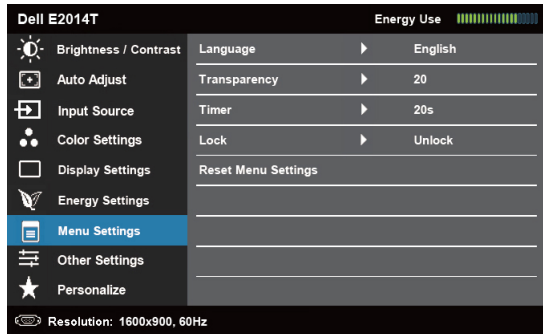
		Hệ thống		
		Bật	Chờ	Tắt
USB	Tình trạng màn hình			
	Màn hình với cổng xuôi dòng đã kết nối	Bật (Đã tắt)	Bật (Đã tắt)	Tắt (Đã tắt)
	Màn hình không có cổng xuôi dòng đã kết nối	Bật	Tắt/Bật* (tùy vào các lựa chọn OSD)	Tắt
Power Button LED (Đèn LED nguồn)	Cho phép bạn cài trạng thái đèn nguồn để tiết kiệm điện.			
Reset Energy Settings (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)	Phục hồi cài đặt nguồn điện về các giá trị mặc định gốc.			

Menu và menu phụ

Mô tả



Menu Settings (Cài đặt menu)



Language (Ngôn ngữ)

Cài menu hiển thị OSD sang một trong 8 ngôn ngữ. Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Kỳ hoặc Nhật.

Transparency (Độ trong suốt)

Chức năng này dùng để thay đổi phông nền OSD từ mờ sang trong suốt.

Timer (Hẹn giờ)

Giờ giữ menu OSD: Cài thời lượng mà menu OSD tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút.

Dùng nút và để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.

Lock (Khóa)

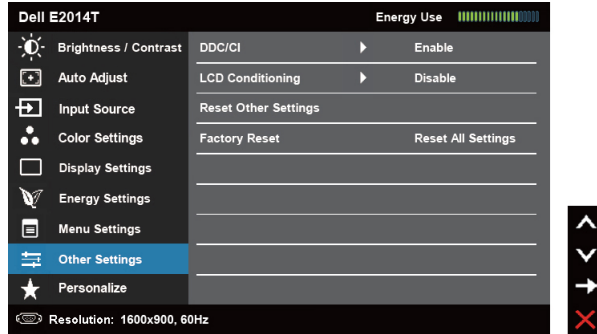
Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút đều bị khóa.

LƯU Ý: Chức năng Khóa – khóa mềm (qua menu OSD) hay khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)

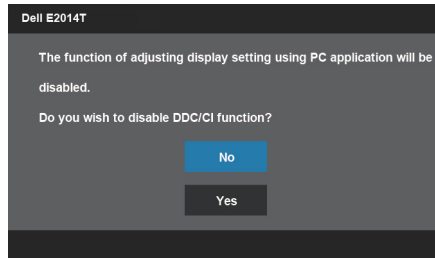
Chức năng Mở khóa – Chỉ mở khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)

Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)

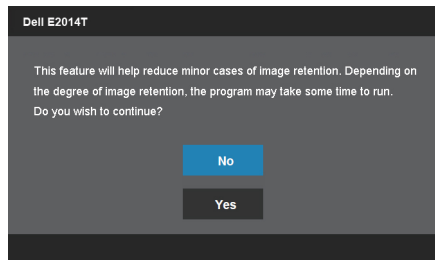
Phục hồi các cài đặt menu về giá trị mặc định gốc.

**Other Settings
(Cài đặt khác)**

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như DDC/CI, LCD conditioning (Sửa lỗi màn hình LCD), v.v...

DDC/CI

DDC/CI (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính. Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn. Chọn Disable (Tắt) để tắt chức năng này.

**LCD Conditioning
(Sửa lỗi màn hình LCD)**

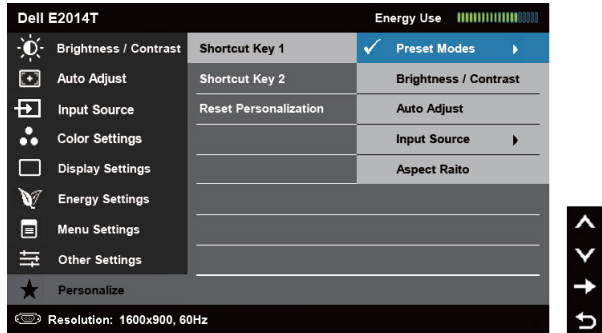
Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. Chọn Enable (Bật) để khởi động tiến trình.

Menu và menu phụ**Mô tả****Reset Other Settings
(Thiết lập lại cài đặt khác)**

Phục hồi các cài đặt khác như DDC/CI về giá trị mặc định gốc.

Factory Reset**(Cài về mặc định gốc)**

Phục hồi mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.

**Personalize
(Cá nhân hóa)**

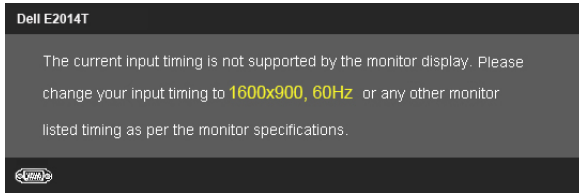
Chọn từ Chế độ cài sẵn, Độ sáng/Độ tương phản, Chính tự động, Nguồn vào, Tỷ lệ khung hình hoặc cài làm phím tắt.

**Reset Personalization
(Cài lại cá nhân hóa)**

Phục hồi phím tắt về các giá trị mặc định.

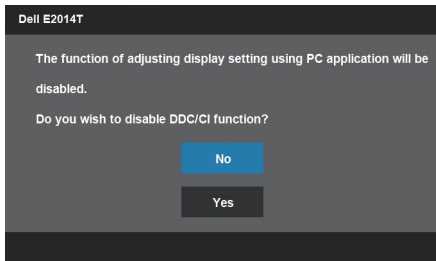
Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ độ phân giải màn hình, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

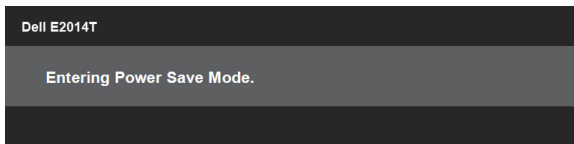


Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật](#) để biết các biên độ tần số do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1600 x 900.

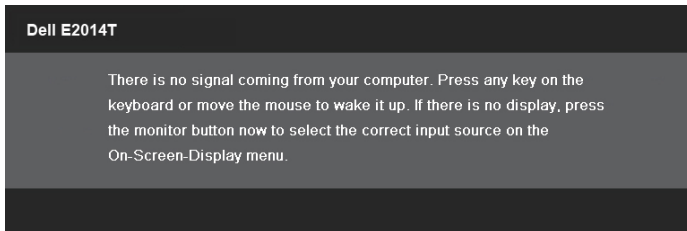
Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi tắt chức năng DDC/CI.



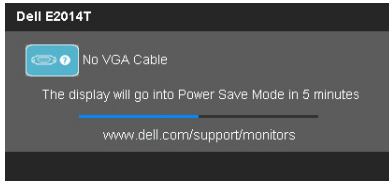
Thông báo sau đây sẽ hiển thị khi màn hình vào chế độ Tiết kiệm điện.



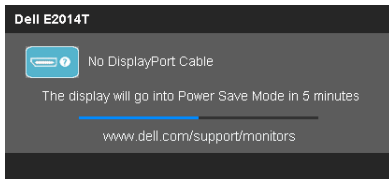
Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD
Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào khác hơn so với nút nguồn, thông báo sau sẽ hiển thị:



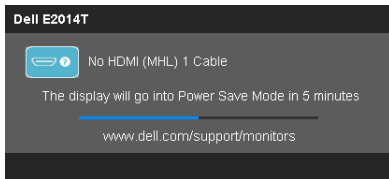
Nếu bạn cài đặt đầu vào sang chế độ đặc biệt nhưng cáp cho chế độ đó (VGA, DP hoặc HDMI) đã bị ngắt kết nối, một trong các thông báo sau sẽ hiển thị, tùy vào đầu vào đã chọn.



hoặc



hoặc



Để được trợ giúp khắc phục các lỗi, hãy xem [Khắc phục sự cố](#).

Cài đặt độ phân giải tối đa

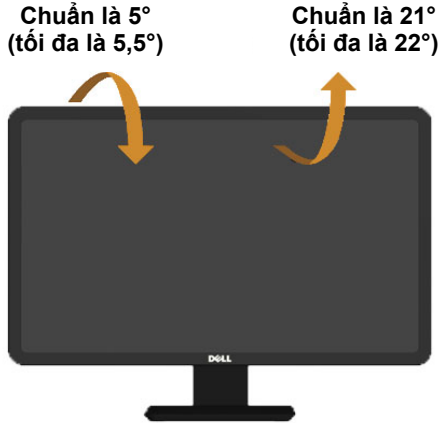
Trong Windows Vista®, Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1:

1. Đối với chỉ Windows® 8 / Windows® 8.1, hãy chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Độ phân giải màn hình.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1600 x 900.
4. Nhấp OK.

Nếu không nhìn thấy 1600 x 900 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Xem [Phụ lục](#).


Nghiêng

Khi đã lắp giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.



 **LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Khắc phục sự cố

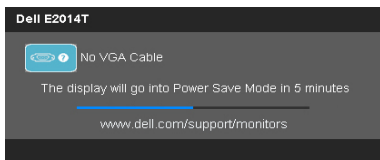
 **CHÚ Ý:** Thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi bạn thực hiện bất kỳ quy trình nào khác trong phần này,

Tự kiểm tra

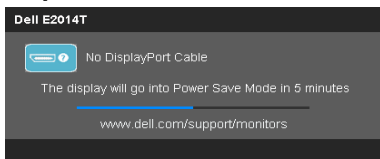
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt cả máy tính lẫn màn hình
2. Rút tất cả cáp video ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

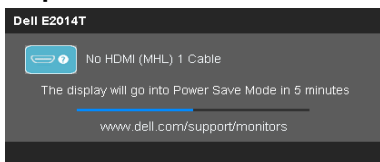
Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn vẫn sáng xanh lam. Tùy vào đầu vào đã chọn, một trong các thông báo sau đây tiếp tục cuộn qua màn hình.



hoặc



hoặc



LƯU Ý: Thông báo này cũng hiển thị trong khi hoạt động bình thường nếu cáp màn hình bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

4. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính lẫn màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình tự kiểm tra, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì điều này cho biết màn hình đang gặp sự cố.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem các sự cố có liên quan đến màn hình, hoặc máy tính và card video hay không.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi chưa kết nối các cáp màn hình và màn hình phải ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ
2. Rút (các) cáp video khỏi máy tính hoặc màn hình. Màn hình vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời nút 1 và Nút 4 trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại nút 4. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng, và văn bản.

Quy trình kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại nút 4. Nếu bạn không nhìn thấy bất kỳ bất thường nào trên màn hình trong khi chạy công cụ chẩn đoán tích hợp, màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra máy tính và card video để tìm ra các sự cố.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin về cách xử lý các sự cố màn hình thường gặp.

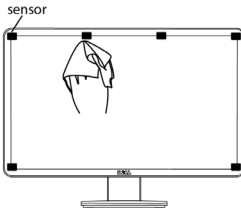
Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video (Đèn nguồn tắt)	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp màn hình đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Đảm bảo ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo không nhấn vào nút nguồn. • Đảm bảo chọn nguồn vào thích hợp bằng nút chọn Nguồn vào. • Kiểm tra tùy chọn Đèn LED nút nguồn trong Cài đặt nguồn điện trên menu OSD.
Không có video (Đèn nguồn bật)	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng độ sáng và độ tương phản bằng menu OSD. • Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình. • Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. • Đảm bảo chọn nguồn vào thích hợp bằng nút chọn Nguồn vào.
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Chính tự động qua menu OSD. • Chính Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Rút cáp mở rộng video. • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp (16:9).
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Chính tự động qua menu OSD. • Chính Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> • Tắt màn hình, ngắt và kết nối lại cáp nguồn, và tắt màn hình. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang web hỗ trợ Dell tại dell.com/support/monitors.</p>

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng menu OSD
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Chỉnh tự động qua menu OSD. Adjust horizontal and vertical positions using OSD.
Đường ngang/ dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. Tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường thẳng có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chùng lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. Tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng. Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật và tắt	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp màn hình kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và chặt. Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình. Đảm bảo cáp màn hình kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và chặt. Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng.

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. • Thử dùng Cài đặt Sẵn Màu khác nhau trong menu OSD Cài đặt màu. Chính giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu Quản lý màu đã bị tắt. • Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Cài đặt nâng cao. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). • Sử dụng trình tiết kiệm màn hình thay đổi động.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. Liên hệ ngay với Dell.

Sự cố màn hình cảm ứng

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Lỗi thông báo cảm ứng	Canh chỉnh thiếu chức năng cảm ứng hoặc không có chức năng cảm ứng	<ul style="list-style-type: none"> • Dùng cáp USB do Dell cung cấp để kết nối máy tính của bạn. • Đảm bảo cáp nguồn có chấu cắm tiếp đất. • Rút và cắm lại cáp nguồn từ adapter nguồn để cho phép-canh chỉnh lại tự động môđun cảm ứng. • Đảm bảo máy tính hỗ trợ USB 2.0 hoặc mới hơn. • Nếu màn hình không thể được phát hiện bởi máy tính, hãy tắt/bật màn hình hoặc rút và cắm lại cáp USB. • Vui lòng đừng che phủ bề mặt hoặc các phần xung quanh màn hình bằng tay hoặc bất kỳ vật dụng nào khác mỗi khi bạn bật màn hình; và hãy đợi cho đến khi hoàn tất cài đặt driver USB ở góc phải phía dưới màn hình sau khi bạn bật màn hình trước khi thực hiện bất kỳ thao tác nào trên màn hình cảm ứng. • Tránh che khuất chùm sáng bằng các vật dụng (như tay áo) ngoài việc thực hiện các thao tác trên màn hình cảm ứng bằng ngón tay trong khi hoạt động, vì thực hiện điều này có thể ảnh hưởng đến việc truyền và nhận tín hiệu qua ống kính cảm biến. • Lau nhẹ nhàng để làm sạch bụi trên sáu ống kính cảm biến bằng khăn mềm và sạch khi canh chỉnh thiếu chức năng cảm ứng hoặc không có chức năng cảm ứng.
Màn hình cảm ứng không phản ứng ở chế độ tiết kiệm điện	Không thể khởi động màn hình và máy tính bằng chạm ở chế độ tiết kiệm điện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập Trình quản lý thiết, mở rộng Thiết bị giao diện HID trong Thiết bị người dùng. 2. Nhấp phải thiết bị tương thích HID, nhấp Properties (Thuộc tính) và chọn ô chọn để cho phép thiết bị khởi động máy tính.
Hiệu chỉnh Windows 7 và Windows 8 / Windows 8.1	Con trỏ không theo đúng với ngón tay của bạn khi chạm màn hình	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mở Control Panel (Bảng điều khiển), mở Hardware and Sound (Phần cứng và Âm thanh) rồi mở Tablet PC Settings (Cài đặt MT bảng). 2. Chọn Calibration (Hiệu chỉnh). 3. Thực hiện theo các hướng dẫn để hiệu chỉnh lại màn hình



LƯU Ý: Khi màn hình ở Chế độ chờ, di chuyển chuột, nhấn phím bất kỳ trên bàn phím hoặc chạm mạnh hai lần lên màn hình để khởi động màn hình.

Sự cố liên quan đến sản phẩm


Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra tỉ lệ khung hình trong menu OSD Cài đặt hình• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.
Không thể chỉnh cài đặt màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<p>Tắt màn hình, ngắt và kết nối lại cáp nguồn, và tắt màn hình.</p>
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển	Không có hình, đèn có màu trắng.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nguồn tín hiệu.• Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.• Đảm bảo máy tính hoặc thiết bị đầu ra video khác của bạn-được bật nguồn và đang phát thiết bị video.• Đảm bảo cáp màn hình kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và chặt.• Rút và cắm lại cáp màn hình.• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình.	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Do các định dạng video và tỉ lệ khung hình khác nhau của các đĩa DVD, màn hình có thể không hiển thị video trên toàn màn hình.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện USB hiện không hoạt động	Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo bạn đã bật màn hình.• Ngắt và cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Ngắt và cắm lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Tắt và bật màn hình.• Khởi động lại máy tính• Một số thiết bị USB cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính.
Giao diện USB 2.0 Tốc độ Cao hoạt động chậm.	Thiết bị ngoại vi USB 2.0 tốc độ cao hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với chuẩn USB 2,0 hay không.• Một số máy tính có các cổng USB 2.0. Đảm bảo đã sử dụng cổng USB thích hợp.• Ngắt và cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Khởi động lại máy tính.

Phụ lục

Hướng dẫn an toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Hướng dẫn thông tin sản phẩm.

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell



LƯU Ý: Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn. Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng.

1. Truy cập dell.com/support.
2. Xác nhận quốc gia hoặc ky vực của bạn ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Liên hệ**.
4. **Nhấp liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.**

Cài độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 (tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối đa trong khi sử dụng các hệ điều hành Microsoft Windows, cài độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

Windows XP

1. Nhấp chuột phải vào desktop và nhấp Properties.
2. Chọn thẻ Settings (Cài đặt).
3. Chuyển thanh trượt sang phải bằng cách nhấn và giữ nút chuột trái và chỉnh độ phân giải màn hình sang 1600 x 900.
4. Nhấp OK.

Windows Vista, Windows 7 hoặc Windows 8/Windows 8.1

1. Nhấp chuột phải vào desktop và nhấp Personalization.
2. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
3. Chuyển thanh trượt sang phải bằng cách nhấn và giữ nút chuột trái và chỉnh độ phân giải màn hình sang 1600 x 900.
4. Nhấp OK.

Tải về driver video mới nhất

Máy tính Dell

1. Truy cập dell.com/support, nhập Thẻ dịch vụ máy tính và tải về driver mới nhất cho card đồ họa của bạn.
2. Sau khi cài đặt các driver, thử cài lại độ phân giải sang 1600 x 900.

Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1600 x 900 ngay sau khi cập nhật các driver video, hãy liên hệ với Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật Dell.

Máy tính -hoặc card video không phải của Dell

Windows XP

1. Nhấp chuột phải vào desktop và nhấp Properties.
2. Chọn thẻ Settings (Cài đặt).
3. Chọn Advanced (Nâng cao).
4. Xác định hãng sản xuất card video của bạn (như NVIDIA, ATI, Intel và vân vân) từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ.
5. Xem trang web của hãng-sản xuất máy tính hoặc card video để có các driver cập nhật.

Windows Vista, Windows 7 hoặc Windows 8/Windows 8.1

1. Nhấp chuột phải vào desktop và nhấp Personalization.
2. Nhấp Change Display Settings.
3. Nhấp Advanced Settings.



4. Xác định hãng sản xuất card video của bạn (như NVIDIA, ATI, Intel và vân vân) từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ.
5. Xem trang web của hãng-sản xuất máy tính hoặc card video để có các driver cập nhật.

Sau khi cài đặt các driver cập nhật cho card video của bạn, thử cài lại độ phân giải sang 1600 x 900. Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1600 x 900, hãy liên hệ với hãng sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải 1600 x 900.

Thiết lập màn hình kép

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính của bạn và thực hiện theo bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

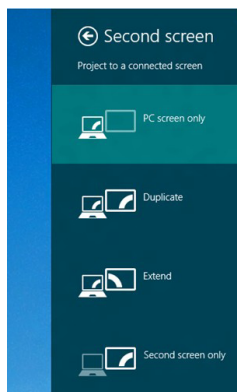
Sử dụng phím tắt bàn phím

1. Nhấn phím Windows + <P> trên bàn phím.  + 
2. Trong khi giữ phím logo Windows, nhấn <P> để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

Windows Vista và Windows 7



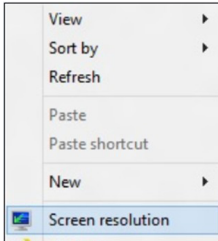
Windows 8 / Windows 8.1



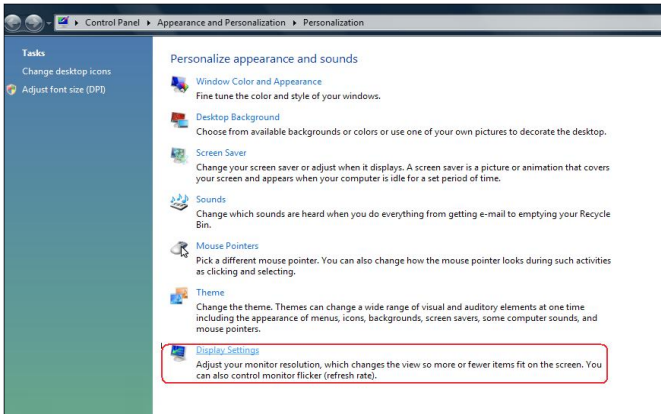
Sử dụng cài đặt màn hình

Windows Vista

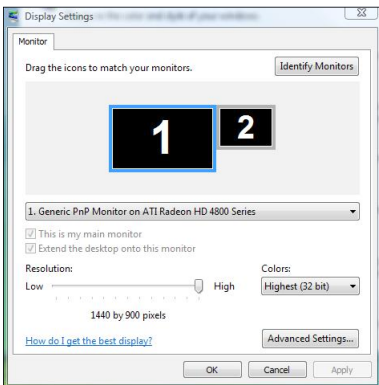
1. Nhấp chuột phải vào desktop và nhấp **Personalize**.



2. Nhấp **Display Settings**.



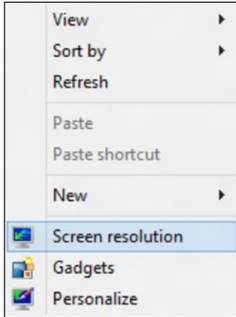
3. Nhấp Identify Monitors và chọn các tùy chọn thích hợp.



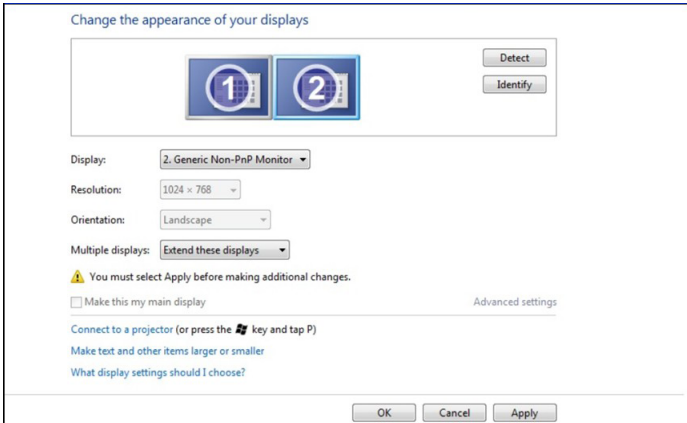
LƯU Ý: Nếu máy tính không phát hiện màn hình thứ hai, hãy khởi động lại máy tính và lặp lại bước 1 đến 3.

Windows 7

1. Nhấp chuột phải vào desktop và nhấp **Screen resolution**.



2. Nhấp **Multiple displays** để chọn tùy chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect**.



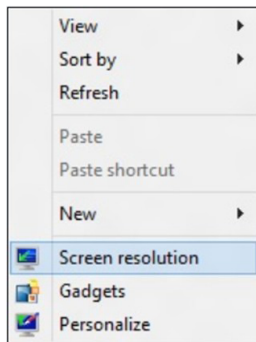
LƯU Ý: Nếu máy tính không phát hiện màn hình thứ hai, hãy khởi động lại máy tính và lặp lại bước 1 đến 3.

Windows 8 / Windows 8.1

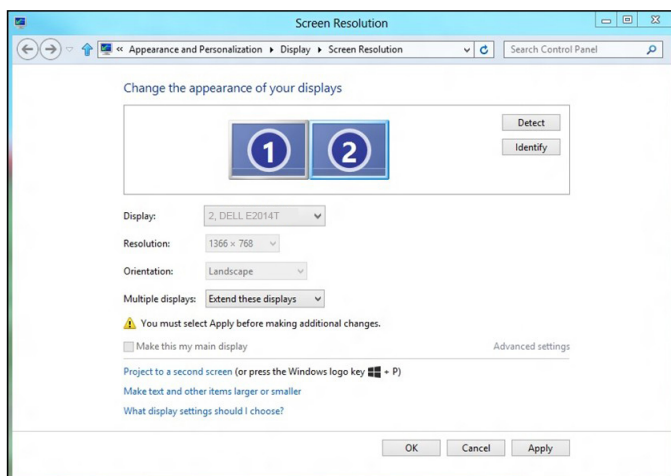
1. Từ màn hình **Start** , chọn biểu tượng **Desktop** để chuyển sang màn hình nền Windows cổ điển.



2. Nhấp chuột phải vào desktop và nhấp **Screen resolution**.



3. Nhấp **Multiple displays** để chọn tùy chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect**.



LƯU Ý: Nếu máy tính không phát hiện màn hình thứ hai, hãy khởi động lại máy tính và lặp lại bước 1 đến 3.

Kiểu hiển thị cho nhiều màn hình

Sau khi kết nối các màn hình ngoài, bạn có thể chọn để nhân đôi, mở rộng hoặc sử dụng chỉ một trong các màn hình.

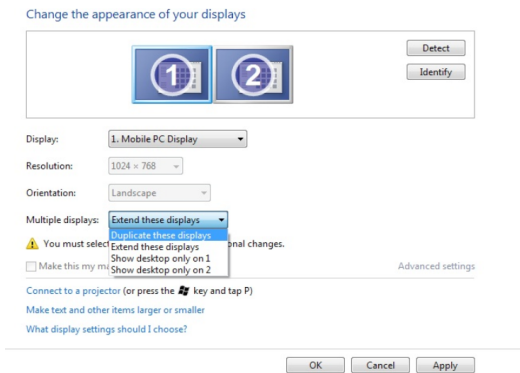
Nhân đôi màn hình

Tùy chọn này hiển thị cùng nội dung trên mọi màn hình. Độ phân giải của mọi màn hình được cài đặt để khớp với màn hình có độ phân giải tối thiểu.

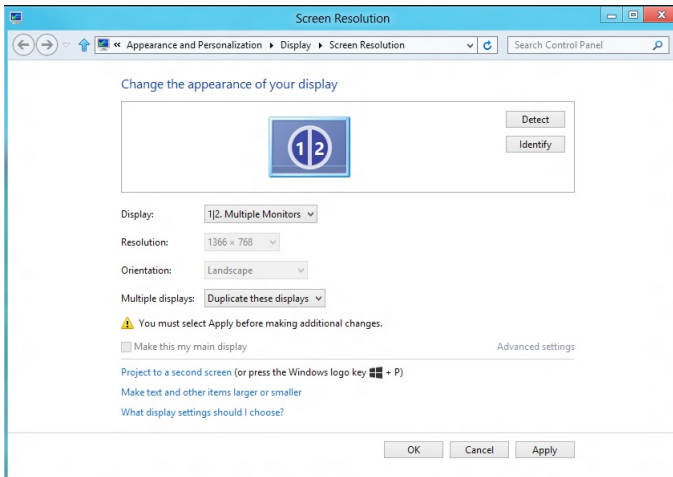
Windows Vista

[NHÂN ĐÔI KHÔNG CÓ SẴN]

Windows 7



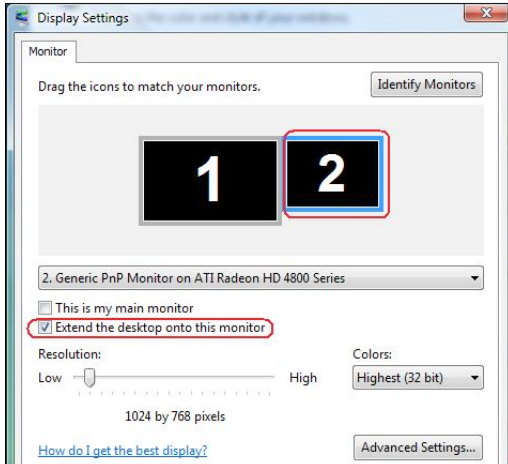
Windows 8 / Windows 8.1



Mở rộng màn hình

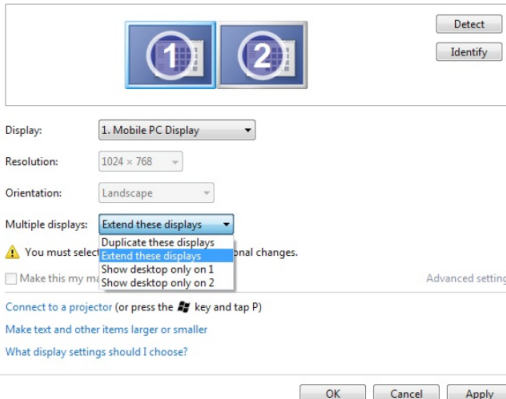
Tùy chọn này hiển thị nội dung riêng lẻ trên các màn hình đã chọn. Độ phân giải của từng màn hình có thể được cài đặt riêng. Bạn có thể cài vị trí liên quan của các màn hình. Bạn có thể chỉnh phù hợp vị trí màn hình liên quan đến cách bố trí vật lý của các màn hình, như trái, phải, trên, dưới và vắn vắn. Để cài đặt vị trí, kéo các biểu tượng màn hình sang vị trí mong muốn.

Windows Vista

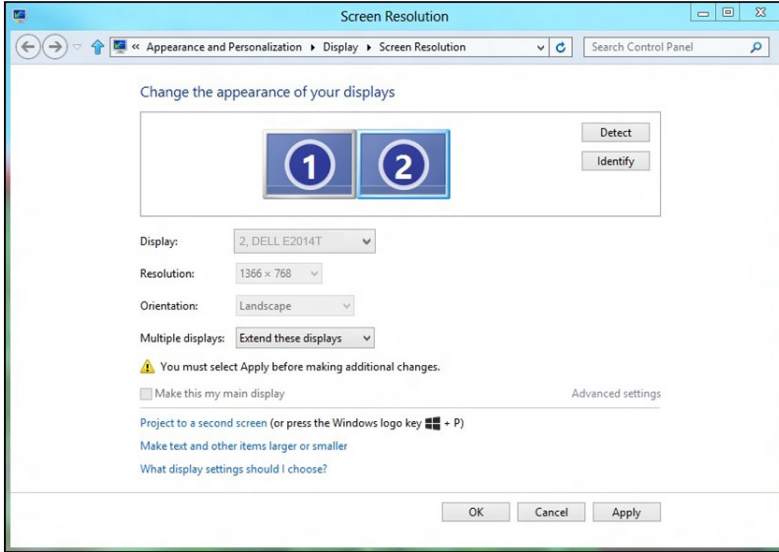


Windows 7

Change the appearance of your displays



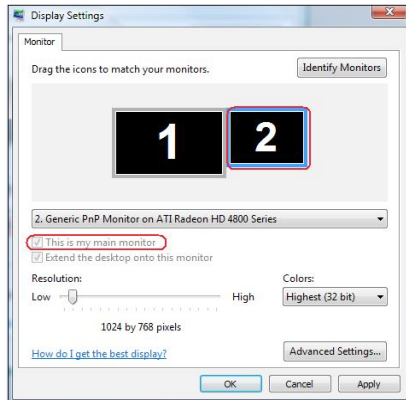
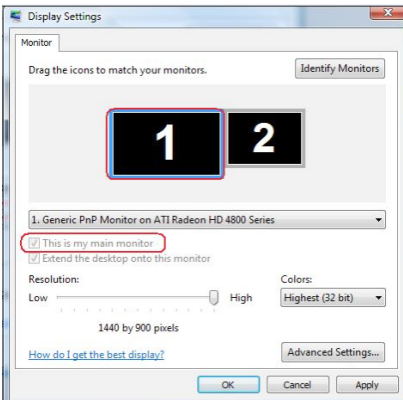
Windows 8 / Windows 8.1



Chỉ hiển thị màn hình nền trên...

Tùy chọn này cho phép bạn chọn màn hình để hiển thị nội dung. Bạn có thể chọn để sử dụng bất kỳ một trong các màn hình nào đã kết nối với máy tính—hoặc nếu là laptop, màn hình tích hợp hoặc màn hình ngoài. Tùy chọn này thường được sử dụng khi laptop có màn hình độ phân giải thấp hơn được kết nối với màn hình ngoài độ phân giải cao hơn và bạn chỉ muốn xem nội dung trên màn hình ngoài.

Windows Vista



Windows 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 × 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 1

⚠ You must select one of these options to apply any changes.

- Duplicate these displays
- Extend these displays
- Show desktop only on 1
- Show desktop only on 2

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the **Win** key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK Cancel Apply

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 × 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 2

⚠ You must select one of these options to apply any changes.

- Duplicate these displays
- Extend these displays
- Show desktop only on 1
- Show desktop only on 2

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the **Win** key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK Cancel Apply

Windows 8 / Windows 8.1

